

Số: 01/2023/QĐST-HNGĐ

TP. Yên Bái, ngày 03 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 300/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Anh Triệu Sinh L, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn H, xã B, huyện B, Thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Kim L1, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Tổ dân phố P, phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái

Căn cứ vào Điều 147, 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 12 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Triệu Sinh L và chị Nguyễn Thị Kim L1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về án phí: Anh Triệu Sinh L phải chịu 150.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số: AA/2022/0000011 ngày 28 tháng 11 năm 2022 của

Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái. Anh L được trả lại 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Nguyễn Thị Kim L1 không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND TP.Yên Bái;
- Chi cục THADS TP.Yên Bái;
- UBND xã L, T, Phú Thọ;
- (Giấy CNKH số 11 ngày 30-6-2021)
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án; TA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thế Hòa